

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Sỹ Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Lương Quân.
- Bà Đặng Thị Ngọc Bích.

- Thư ký phiên tòa:

Tại điểm cầu trung tâm thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh - Thư ký Tòa án.

Tại điểm cầu thành phần thuộc Trụ sở Nhà tạm giữ Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Đỗ Minh Phước - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa:

Tại điểm cầu trung tâm thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Lê Hoàng Nam - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần thuộc Trụ sở Nhà tạm giữ Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Phạm Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần thuộc Nhà tạm giữ Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 238/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2710/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Quốc Đ, tên gọi khác: không, sinh ngày 01/01/1990 tại Long An; nơi thường trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An; chỗ ở: Số F, Ấp F, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M và bà Phạm Thị H1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án số 18/2021/HS-ST ngày 20/4/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 19/02/2022, đã xóa án tích.

Bị bắt, tạm giam ngày 07/7/2024 (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Công ty Cổ phần D; trụ sở chính: Số D Đ, phường C, quận B, Thành phố Hà Nội; địa chỉ liên lạc: Số A Đường A, khu dân cư M, Phường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có phương tiện đi lại nên Trần Quốc Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt xe đạp tại trạm cho thuê xe đạp công cộng mang về cất giấu, Đ đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp xe đạp, cụ thể như sau:

Ngày 26/6/2024, Đ đi bộ đến trạm cho thuê xe đạp công cộng Bảo tàng T, tại trước số A T, phường B, Quận A. Tại đây, Đ dùng điện thoại di động hiệu Realme C27 đăng nhập vào ứng dụng “TNGo” mở khóa chiếc xe đạp màu trắng xanh, tay lái màu đen, phía sau ghi chữ “Môi trường xanh - Cuộc sống khỏe”, “TNGo kết nối giao thông”, giỏ xe màu đen gắn mã số X51C-21.666 của Công ty Cổ phần D rồi điều khiển xe đạp đến cửa hàng (chưa rõ địa chỉ) ở khu vực chợ T2, Quận E mua hai chiếc chìa khóa lục giác dài khoảng 14cm, đường kính khoảng 0,3cm. Sau đó, Đ điều khiển xe về lại trạm xe đạp Bảo tàng T, dùng chìa khóa lục giác mở ổ khóa định vị của chiếc xe đạp gắn mã số X51C-21.666. Sau khi mở được ổ khóa định vị, Đ dùng điện thoại di động đăng nhập vào ứng dụng “TNGo” bấm trả xe. Đ để ổ khóa định vị trên nóc tủ điện ký hiệu “5B T” cách vị trí để xe đạp khoảng 0,5m rồi điều khiển xe đạp vừa chiếm đoạt được đem về cất giấu tại bãi đất trống cạnh số F đường số A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh để làm phương tiện đi lại, trên đường đi Đ vứt bỏ hai chiếc chìa khóa lục giác không rõ địa chỉ.

Cũng với thủ đoạn như trên, khoảng 15 giờ 00 phút ngày 07/7/2024, Đ tiếp tục đi bộ đến trạm cho thuê xe đạp công cộng Bảo tàng T trộm được 01 chiếc xe đạp màu trắng, tay lái màu đen, phía sau ghi chữ “TNGo kết nối giao thông”, phía sau ghi chữ “Môi trường xanh - Cuộc sống khỏe”, “TNGo kết nối giao thông”, giỏ xe màu đen gắn mã số X51R-21.777 của Công ty Cổ phần D. Khoảng 16 giờ 29 phút cùng ngày, khi Đ đang điều khiển xe đạp lưu thông đến khu vực vòng xoay Công Trường M, phường B, Quận A thì bị ông Cao Văn M1, ông Chung Đức T1 và ông Dương Gia H2 là nhân viên Công ty Cổ phần D phát hiện, bắt giữ, bàn giao Đ cùng vật chứng cho Công an phường Bến Nghé, Quận 1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Trần Quốc Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 126/KL-HĐĐGTS ngày 16/7/2024 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1, kết luận: một chiếc xe đạp màu trắng xanh, tay lái màu đen, phía trước ghi chữ “TNGo kết nối giao thông”, phía sau ghi chữ “Môi trường xanh - Cuộc sống khỏe”, “TNGo kết nối giao thông”, giỏ xe màu đen gắn số X51R-21.777, mã QR:

6868100179 trị giá 12.654.000 đồng. Một chiếc xe đạp màu trắng xanh, tay lái màu đen, phía sau ghi chữ “TNGo kết nối giao thông”, phía sau ghi chữ “Môi trường xanh - Cuộc sống khỏe”, “TNGo kết nối giao thông”, giỏ xe màu đen gắn số X51C-21.666, mã QR: 6868101843 trị giá 12.803.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 chiếc xe đạp màu trắng xanh, giỏ xe màu đen gắn số X51R-21.777, mã QR: 6868100179; 01 chiếc xe đạp màu trắng xanh, giỏ xe màu đen gắn số X51C-21.666, mã QR: 6868101843; 02 ổ khóa, 02 ốc lục giác định vị gắn mã số 6868100179 và 6868101843. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu hồi các tài sản trên và trả lại cho Công ty Cổ phần D.

Tạm giữ của Trần Quốc Đ: 01 áo sơ mi tay dài màu hồng, 01 quần jean dài màu đen; 02 chiếc chìa khóa lục giác; 01 điện thoại di động hiệu Realme C27; 01 điện thoại di động hiệu Redmi A2+.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty Cổ phần D không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 250/CT-VKS-Q1 ngày 25 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Quốc Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quốc Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1. Bị cáo thừa nhận việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh “Trộm cắp tài sản” là đúng, không oan sai.

Tại giai đoạn điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại là Công ty Cổ phần D xác nhận đã nhận được tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo Trần Quốc Đ phải bồi thường thêm khoản nào khác.

Sau khi kiểm tra toàn bộ lời khai của bị cáo cùng với các tài liệu chứng cứ khác được đưa ra xem xét tại phiên tòa; đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Quốc Đ về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Quốc Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận Công ty Cổ phần D đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Về xử lý vật chứng đề nghị: Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Realme C27, loại 32Gb số Imei: 860666052628713. Tịch thu, tiêu hủy: 02 chìa khóa lục giác dài khoảng 14cm, đường kính dài khoảng 0,3cm; 01 áo sơ mi tay dài, 01 quần jean. Trả lại cho bị cáo Trần Quốc Đ 01 điện thoại di động hiệu Redmi A2+, số I: 865189063289784.

Bị cáo Trần Quốc Đ thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Trong phần nói lời sau cùng, bị cáo Trần Quốc Đ thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Trần Quốc Đ, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quốc Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở xác định:

Vào các ngày 26/6/2024 và 07/7/2024, tại trạm cho thuê xe đạp công cộng Bảo tàng T, trước nhà số A T, phường B, Quận A, sau khi sử dụng điện thoại di động hiệu Realme C27 đăng nhập vào ứng dụng “TNGo” mở khóa xe đạp, Trần Quốc Đ điều khiển xe đi mua chìa khóa lục giác và quay trở lại trạm cho thuê xe. Tại đây, Đ sử dụng chìa khóa lục giác mở ổ khóa định vị của chiếc xe đạp màu trắng xanh, tay lái màu đen, giỏ xe màu đen gắn mã số X51C-21.666 và chiếc xe đạp màu trắng, tay lái màu đen, giỏ xe màu đen gắn mã số X51R-21.777 của Công ty Cổ phần D. Sau khi mở khóa, Đ tiếp tục sử dụng điện thoại di động đăng nhập vào ứng dụng “TNGo” bấm trả xe rồi bỏ lại ổ khóa định vị và điều khiển xe đạp tẩu thoát. Khoảng 16 giờ 29 phút ngày 07/7/2024, khi Đ đang điều khiển xe đạp giỏ xe màu đen gắn mã số X51R-21.777 lưu thông đến khu vực vòng xoay Công Trường M, phường B, Quận A thì bị phát hiện, bắt giữ.

[3] Tại Bản kết luận định giá tài sản số 126/KL-HĐĐGTS ngày 16/7/2024 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1, kết luận: một chiếc xe đạp màu trắng xanh, tay lái màu đen, phía trước ghi chữ “TNGo kết nối giao thông”, phía sau ghi chữ “Môi trường xanh - Cuộc sống khỏe”, “TNGo kết nối giao thông”, giỏ xe màu đen gắn số X51R-21.777, mã QR: 6868100179 trị giá 12.654.000 đồng. Một chiếc xe đạp màu trắng xanh, tay lái màu đen, phía sau ghi chữ “TNGo kết nối giao thông”, phía sau ghi chữ “Môi trường xanh - Cuộc sống khỏe”, “TNGo kết nối giao thông”, giỏ xe màu đen gắn số X51C-21.666, mã QR: 6868101843 trị giá 12.803.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 25.457.000 đồng.

[4] Từ nội dung đã nhận định từ mục [1] đến mục [3] có cơ sở xác định bị cáo Trần Quốc Đ đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bản Cáo trạng đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Quốc Đ là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Đ có nhân thân xấu, từng 01 lần bị xử phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự bất chấp và coi thường pháp luật.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: bị cáo Trần Quốc Đ đã 02 lần thực hiện hành vi phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là Công ty Cổ phần D đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo Trần Quốc Đ phải bồi thường thêm khoản nào khác nên Hội đồng xét xử ghi nhận không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Realme C27, loại 32Gb, số Imei: 860666052628713, Đ sử dụng để đăng nhập vào ứng dụng “TNGo” để điều khiển xe đạp đi mua chìa khóa lục giác, sau đó chiếm đoạt xe. Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 02 chiếc chìa khóa lục giác là công cụ bị cáo Đ sử dụng để vào việc phạm tội và các vật chứng gồm: áo sơ mi, quần jean không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Redmi A2+, số I: 865189063289784. Đây là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[11] Về án phí: bị cáo Trần Quốc Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Quốc Đ 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/7/2024.

2. Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Ghi nhận bị cáo Trần Quốc Đ không phải bồi thường về trách nhiệm dân sự cho Công ty Cổ phần D.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021:

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Realme C27, số I: 860666052628713.

- Tịch thu, tiêu hủy: 02 khóa lục giác; 01 áo kiểu dáng sơ mi, tay dài, màu hồng; 01 quần chất liệu jean, ống dài, màu đen.

- Trả lại cho bị cáo Trần Quốc Đ: 01 điện thoại di động hiệu Redmi A2+, số I: 865189063289784 (bề màn hình).

(Tất cả vật chứng trên theo Phiếu nhập kho vật chứng số 311/2024/PNK-THAHS ngày 18/10/2024 của Cơ quan THAHS Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trần Quốc Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Trần Quốc Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Công ty Cổ phần D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 (sau đây gọi tắt là Luật thi hành án dân sự) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7,

Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 1, TP.HCM; (3)
- Bị cáo; (1)
- Nhà tạm giữ Công an Quận 1; (2)
- Cơ quan THA-HS có thẩm quyền; (1)
- Phòng PV06-CA TP.HCM; (1)
- Chi cục THADS Quận 1; (1)
- Công an Quận 1; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Bị hại, đương sự; (2)
- Lưu: VP, hồ sơ./. (P/20) (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Sỹ Hùng